

Bản án số: 623/2020/HNGĐ-PT

Ngày 02-7-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trịnh Minh Đức.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thu Phương.

Bà Đoàn Thị Trang.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 823/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2886/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Lê Anh T, sinh năm 1973. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường X, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư R, đường Đ, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: đường X, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư R, đường Đ, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Do có kháng cáo của:* Nguyên đơn ông Lê Anh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Anh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Thanh P kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/1999. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà P thường làm công việc theo ý thích cá nhân của mình, không tôn trọng ý kiến của ông T, vì thương vợ con nên ông T đã nhường nhịn nên cuộc sống vợ chồng mới tồn tại cho đến nay; ông T đã nhiều lần góp ý với bà P nhưng bà P không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã lớn tiếng với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng, ông T yêu cầu được ly hôn bà P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Tiến K, sinh ngày 15/01/2000 đã trưởng thành và Lê Nguyễn Tiến K, sinh ngày 20/10/2003. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tiến K, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà P xác nhận lời trình bày của ông T về quá trình kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, đôi khi có xảy ra mâu thuẫn hiểu lầm nhau nhưng rất ít và không có việc xúc phạm nhau, bà P thừa nhận đôi khi thái độ của bà P làm cho ông T hiểu lầm như là bà P tự ý, quyết đoán trong công việc nhưng thật ra bà P luôn tôn trọng ý kiến của ông T và luôn chăm chỉ làm việc để chăm lo cho chồng con. Bà P xác định còn thương yêu chồng con, mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, cần có thời gian cho hai bên suy nghĩ và giải quyết những vướng mắc trong cuộc sống nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông T.

*Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 823/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Anh T về việc xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2019, nguyên đơn ông Lê Anh T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 823/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận cho ông Lê Anh T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Nguyễn Tiến K, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P, đối với yêu cầu kháng cáo về người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Lê Nguyễn Tiến K, tại phiên tòa ông Lê Anh T rút yêu cầu kháng cáo này.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh P có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu kháng cáo của ông Lê Anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

- Đối với yêu cầu rút kháng cáo về người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của ông Lê Anh T tại phiên tòa, xét thấy là tự nguyện, phù hợp Khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của ông Lê Anh T.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Anh T về xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P: Qua xem xét chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ và trình bày của ông Lê Anh T tại phiên tòa, xét thấy vợ chồng ông T và bà P đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Anh T, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 823/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận cho ông Lê Anh T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Anh T làm trong hạn luật định và ông T đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thanh P tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh P.

Tại phiên tòa, ông Lê Anh T rút một phần yêu cầu kháng cáo ngày 03/12/2019 về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Lê Nguyễn Tiến K. Căn cứ Khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu này của ông Lê Anh T.

## II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Anh T về yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P, phần trình bày của ông Lê Anh T tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Thanh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/01/1999 được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Lê Anh T xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P với lý do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà P thường làm công việc theo ý thích cá nhân của mình, không tôn trọng ý kiến của ông T, vì thương vợ con nên ông T đã nhường nhịn nên cuộc sống vợ chồng mới tồn tại cho đến nay, ông T đã nhiều lần góp ý với bà P nhưng bà P không thay đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã lớn tiếng với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh P cũng thừa nhận vợ chồng đôi khi có xảy ra mâu thuẫn hiểu lầm nhau nhưng rất ít và không có việc xúc phạm nhau, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thường xuyên quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, bà P xác định còn thương yêu chồng con, mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, cần có thời gian cho hai bên suy nghĩ và giải quyết những vướng mắc trong cuộc sống nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông T. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã nhau nhưng chỉ trong phạm vi gia đình, người ngoài không ai biết, về kinh tế vợ chồng không có ý kiến gì, về cách nuôi dạy con có bất đồng nhưng không ảnh hưởng đến con. Xét thấy, ông Lê Anh T kháng cáo cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh P nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh hôn nhân giữa ông T và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; song song đó, tại văn bản số 2446/TATP – TGDVNCTN ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại địa

phương, Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện: “Tại địa phương, bà P chăm sóc cha mẹ chồng và các con rất tốt, vợ chồng không có mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng còn sống chung một nhà, vui vẻ, không có gì xảy ra, làng xóm vẫn thấy gia đình hạnh phúc”. Như vậy, cho thấy vợ chồng ông T, bà P có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, có thể hàn gắn đoàn tụ. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Anh T xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Ông T và bà P có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Tiến K, sinh ngày 15/01/2000 đã trưởng thành và Lê Nguyễn Tiến K, sinh ngày 20/10/2003, ông T đã rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Anh T về yêu cầu xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Lê Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, như nhận định nêu trên, xét thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 148, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Khoản 3 Điều 284, Điểm c Khoản 1 Điều 289, Khoản 2 Điều 296, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Anh T về yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Lê Nguyễn Tiến K.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Anh T về yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh P.

III. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 823/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh:

III.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Anh T xin ly hôn bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh P.

III.2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông Lê Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 09275 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Nguyên đơn ông Lê Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông Lê Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0042477 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trịnh Minh Đức**